

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày 24-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh B

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Trần Nguyên Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc Th, sinh năm 1993 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 65 đường Đà N, phường Lạc V, quận Ngô Q, Th phố Hải Phòng và chỗ ở: Số 84/30 đường Trần Nguyên H, phường Cát D, quận Lê Ch, Th phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Ngọc S và bà Phạm Thị H; có vợ là Trần Thị Minh Tr; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/10/2023 chuyển tạm giam ngày 18/10/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 04/10/2023, tại khu vực cổng trường Đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng, số 36 đường Dân L, phường Dư Hàng K, quận Lê Ch, Th

phố Hải Phòng. Phạm Nhất L khai số ma túy mà L tàng trữ là L mua của người phụ nữ tên B ở ngõ 30 đường Trần Nguyên H, quận Lê Ch, Th phố Hải Phòng.

Theo lời khai của Phạm Nhất L, Cơ quan điều tra đã xác định người phụ nữ bán ma túy cho Linh là Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1973, ĐKNKTT số 17/67/30 đường Trần Nguyên H, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Th phố Hải Phòng; chỗ ở số 84/30 đường Trần Nguyên H, B đã bán ma túy cho Linh tại khu vực nhà số 17/67/30 đường Trần Nguyên H.

Ngày 14/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Th phố Hải Phòng khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thanh B tại địa chỉ số 17/67/30 và số 84/30 đường Trần Nguyên H, phường Cát D, quận Lê Ch, Th phố Hải Phòng. Thu giữ tại nhà 17/67/30 đường Trần Nguyên H 408.300.000 đồng. Thu giữ tại nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H (nơi ở hiện tại của Đoàn Quốc Th) 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Th số tiền 35.000.000 đồng, 01 điện thoại di động, 02 cân điện tử và nhiều vỏ túi nilon, các mảnh giấy học sinh và 01 hộp dao lam.

Tại bản kết luận giám định số 803/KL- KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Th phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đoàn Quốc Th có 4,33 gam ma túy loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Quốc Th khai nhận: Cuối năm 2021, Th biết Nguyễn Thị Thanh B (mẹ vợ Th) bán ma túy cho các con nghiện tại nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H nhưng Th không tham gia vào việc mua bán ma túy của B. Khi đó, Th cùng vợ là Trần Thị Minh Trang ở tại nhà số 17/67/30 Trần Nguyên H. Đến tháng 10/2022 bố mẹ vợ Th ra ở nhà số 17/67/30 đường Trần Nguyên H để sửa nhà số 17/67/30 đường Trần Nguyên H, còn vợ chồng Th chuyển về ở số nhà số 84/30 Trần Nguyên H. Sau khi thay đổi chỗ ở thì B tiếp tục bán ma túy cho khách tại nhà số 17/67/30 đường Trần Nguyên H. Trước khi bị bắt khoảng 01 tháng thì căn nhà số 17/67/30 đường Trần Nguyên H đã sửa xong các phòng ở chỉ còn sửa chữa thêm công trình phụ nên vợ con Th dọn sang ở cùng bố mẹ tại nhà số 17/67/30 đường Trần Nguyên H chỉ có Th qua lại trông coi nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H.

Ngày 01/10/2023, B vào nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H báo Th là B để ma túy ở trong hộp nhựa màu xanh dưới gầm bàn học trong phòng ngủ nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H, Th chia ma túy hộ B vào các gói giấy nhỏ mỗi gói 0,18gam. Th đồng ý. Th đã chia nhỏ ma túy vào các gói giấy giúp B để B bán cụ thể như sau:

Ngày 04/10/2023, Th đi làm về nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H thấy có túi nilon chứa ma túy trong hộp nhựa màu xanh nên sáng ngày 05/10/2023 Th đã dùng dao lam và cân điện tử chia số ma túy trong túi nilon vào các gói giấy mỗi

gói 0.18gam, sau đó cho vào các túi nilon nhỏ và dùng bật lửa hơi kín mép lại. Th chia số ma túy được khoảng 20 gói rồi cất vào hộp nhựa màu xanh dưới gầm bàn học để B vào lấy đi bán. Tối ngày 05/10/2023 thì Th không thấy số ma túy đã chia trong hộp nhựa xanh, Th hiểu là B đã dùng chìa khóa riêng vào nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H lấy ma túy.

Đến chiều tối ngày 09/10/2023, Th đi chơi về nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H, Th lại thấy trong hộp nhựa màu xanh có 02 túi nilon chứa ma túy. Th chưa kịp chia ma túy ra các gói nhỏ thì ngày 14/10/2023 đã bị lực lượng Công an khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thanh B tại nhà số 84/30 đường Trần Nguyên H thu giữ số ma túy trên.

Việc chia ma túy hộ B, Th không được trả công vì B là mẹ vợ của Th, B giúp đỡ vợ chồng Th nhiều việc trong cuộc sống nên Th không đòi hỏi tiền công. Việc B bán ma túy cho ai với giá bao nhiêu một gói Th không biết.

Trong giai đoạn truy tố Đoàn Quốc Th khai về việc Th được mẹ vợ là Nguyễn Thị Thanh B nhờ chia nhỏ ma túy vào các gói nhỏ để B bán; ma túy được B để trong hộp nhựa màu xanh dưới gầm bàn học trong phòng ngủ nhà số 84/30 Trần Nguyên H. Ngoài ra, Th thay đổi lời khai về việc B chỉ để ma túy vào hộp màu xanh một lần vào ngày 04/10/2023 và sáng ngày 05/10/2024 Th đã chia ma túy vào khoảng 20 túi nilon nhỏ, số ma túy còn lại chưa chia Th để vào 02 túi nilon. Tất cả ma túy đã chia và chưa chia Th cất vào trong hộp nhựa màu xanh. Tối ngày 05/10/2023, Th kiểm tra thì không thấy 20 túi ma túy nhỏ đã chia trong hộp nhựa xanh, chỉ còn 02 túi nilon chứa ma túy chưa chia, Th hiểu là B đã lấy các túi ma túy đã chia đi bán. Chiều tối ngày 09/10/2023, Th vẫn thấy 02 túi ma túy chưa kịp chia nhỏ trong hộp, sau đó lực lượng Công an khám xét khẩn cấp thu giữ số ma túy này.

Ngoài lời khai ban đầu của Đoàn Quốc Th về việc 02 lần được Nguyễn Thị Thanh B để ma túy trong hộp nhựa nhờ Th chia ma túy giúp để B bán; Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của Nguyễn Thị Thanh B nhưng B phủ nhận việc bảo Th chia ma túy hộ để bán; cho Th và B đôi chất, cả hai vẫn giữ nguyên lời khai; ngoài ra không còn chứng cứ nào khác. Do đó không đủ cơ sở xác định nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Đoàn Quốc Th là của Nguyễn Thị Thanh B; chỉ đủ cơ sở xác định Đoàn Quốc Th đã 01 lần chia ma túy hộ cho người khác để bán; số ma túy Th đã chia và số ma túy còn lại chưa kịp chia thì bị thu giữ là cùng một nguồn được để trong hộp nhựa vào ngày 04/10/2023.

Đối với vụ án Phạm Nhất L phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th phố Hải Phòng đã có Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 38 ngày 01/03/2024, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng đã có Cáo trạng số 61 ngày 14/03/2024 truy tố Phạm Nhất L về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (với khối lượng buộc tội Linh tàng trữ 0,38 gam ma túy loại Heroine). Ngày 03/04/2024 Tòa án nhân dân đã xử phạt Phạm Nhất L 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Đoàn Quốc Th khai nhận như nội dung trên.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-P1 ngày 23/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Quốc Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Nguyễn Thị Thanh B là mẹ vợ Th. B nhờ bị cáo chia nhỏ số ma túy đựng trong túi nilon để B bán cho các đối tượng nghiện. Sáng ngày 05/10/2023, Th đã sử dụng cân điện tử để chia Th 20 gói nilon nhỏ rồi cất vào hộp nhựa màu xanh dưới gầm bàn học tại nơi Th đang ăn ở, sinh hoạt nhờ B có địa chỉ tại số 84/30 Trần Nguyên H, Lê Chân, Hải Phòng; Th không nhớ chia nhỏ ma túy với số lượng cụ thể bao nhiêu; tại căn nhà này Th và B đều có chìa khóa để ra vào nên khi thấy không còn số ma đã chia trong hộp nhựa màu xanh dưới gầm bàn học, Th hiểu là do B đã lấy và mang đi bán. Đến chiều tối ngày 09/10/2023, Th về nhà số 84/30 Trần Nguyên H thấy trong hộp nhựa có 02 túi nilon chứa ma túy, Th hiểu là ma túy của B và công việc của Th là chia nhỏ số ma túy trên Th các túi nhỏ cho B như lần trước, nhưng Th chưa kịp chia nhỏ thì bị bắt, thu giữ số ma túy nêu trên; việc chia nhỏ ma túy giúp B bán, do Th nể B là mẹ vợ, trong cuộc sống có giúp vợ chồng B nhiều nên Th làm giúp, không lấy tiền công. B gặp Th nhờ trực tiếp, không sử dụng điện thoại để liên lạc; số tiền 35.000.000 đồng bị thu giữ là tiền của vợ chồng Th, không liên quan đến ma túy; số tiền hơn 400 triệu đồng thu giữ trong nhà không phải của Th vì căn nhà đó Th chỉ ở nhờ tạm thời, Th không biết gì về số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Quốc Th từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Trả lại bị cáo số tiền 35.000.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại bị cáo căn cước công dân. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong đựng ma túy; 01 hộp nhựa, 02 cân điện tử; 06 hộp dao lam; 03 túi nilon; các mảnh giấy và mảnh nilon; trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đoàn Quốc Th, đối tượng Phạm Nhất L tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Tòa án đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 08/2024/HSST-QĐ ngày 03/6/2024 để làm rõ vai trò của đối tượng Nguyễn Thị Thanh B (mẹ vợ Th) đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại Công văn số 147/VKS-P1 ngày 04/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng thể hiện nội dung giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và chuyển lại hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân Th phố Hải Phòng giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Th phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra và các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/10/2023, Đoàn Quốc Th đã có hành vi tàng trữ trái phép tại nơi ở với số lượng 4,33 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy; đến ngày 14/10/2023 thì bị Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy trên tại nơi ở của Th. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đoàn Quốc Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-P1 ngày 23/05/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Hải Phòng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo Th khẩn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, cũng xét bị cáo có bổ đề là ông Đoàn Ngọc Sơn đã tham gia quân đội được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Bằng khen, Giấy khen, huy hiệu hoàn Th tốt nhiệm vụ vì nghĩa vụ Quốc tế nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt*: Căn cứ tính chất vụ án, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Tội phạm mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số ma túy tại 02 phong bì niêm phong; 01 hộp nhựa, 02 cân điện tử; 06 hộp dao lam; 03 túi nilon; các mảnh giấy và mảnh nilon số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 túi nilon, xét đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 02 điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội và 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Quốc Th là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo; đối với số tiền 35.000.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] *Về vấn đề khác*: Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất khai nhận như đã khai nhận tại cơ quan điều tra về nguồn gốc số ma túy thu giữ là của đối tượng Nguyễn Thị Thanh B (mẹ vợ bị cáo), việc chia nhỏ ma túy là do B nhờ bị cáo chia. Vì vậy, để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của đối tượng Nguyễn Thị Thanh B (mẹ vợ bị cáo Đoàn Quốc Th) đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quốc Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quốc Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Quốc Th số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 803MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Th phố Hải Phòng, trên niêm phong có chữ ký của Hà Duy Q, Lê Đình Thao, Đỗ Thị Thanh X, Đoàn Quốc Th; 01 bì giấy niêm phong có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Th phố Hải Phòng, trên niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D; 01 hộp nhựa màu xanh, 02 cân điện tử màu trắng; 06 hộp dao lam; 01 túi nilon chứa các vỏ túi nilon kích thước khoảng 10x15cm; 01 túi nilon chứa các vỏ túi kích thước khoảng 3x5cm; 01 túi nilon chứa các vỏ túi nilon kích thước khoảng 2x2cm; các mảnh giấy kích thước khoảng 4x4cm; các mảnh nilon màu đỏ, màu trắng kích thước khoảng 5x10cm và khoảng 5x15 cm;

Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số 031093019617 mang tên Đoàn Quốc Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI: 356590109818781; IMEI 2: 356590109419606; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím đã qua sử dụng có số IMEI 1: 351088767284631; IMEI 2: 351088767354715;

Trả lại cho bị cáo số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Kho bạc nhà nước Hải Phòng đơn vị trả tiền là Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an Th phố Hải Phòng có số tài khoản là 3949.0.9099378 đơn vị nhận tiền là Cục Thi hành án dân sự Th phố Hải Phòng có số tài khoản là 3949.0.1054385 nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự Th phố Hải Phòng)

3. *Về án phí*: Bị cáo Đoàn Quốc Th phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PC06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam CATP;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh B

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh B

